



MÀNG CHỐNG THẨM TỰ DÍNH WEBERPROOF TPO

Màng chống thấm tự dính weberproof TPO bao gồm tấm nền TPO chính, lớp keo butyl tự dính và lớp cát bảo vệ keo. Đây là vật liệu chống thấm với sự kết hợp nhiều lớp được phát triển giúp kết hợp khả năng chịu nhiệt độ thấp, chống lão hóa nhiệt và chống ăn mòn hóa học với khả năng kết dính, kháng nước tốt.

Sau khi phủ màng chống thấm lên bề mặt thi công, có thể đổ trực tiếp kết cấu bê tông tại chỗ. Hỗn hợp vữa bê tông lỏng sẽ tạo ra liên kết với lớp butyl kết dính của cuộn màng chống thấm dưới tác dụng của trọng lực, tạo ra hiệu ứng hấp phụ vật lý cùng phản ứng hóa học xảy ra trong quá trình đông rắn xi măng, giúp gắn kết chắc chắn màng chống thấm và kết cấu bê tông để đạt được sự kết dính hoàn toàn và đáng tin cậy.

QUY CÁCH VÀ CÁCH BẢO QUẢN

Bao bì: 20m x 1m x 1.5mm/cuộn

Màu sắc keo: Màu Trắng

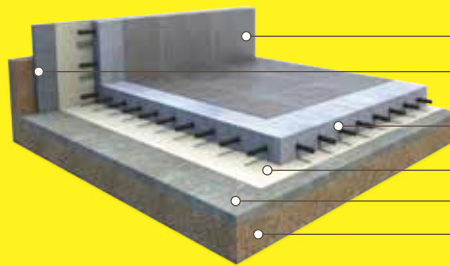
Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ dưới +40°C.

Bảo quản trong nhà hoặc dưới vỏ bọc trên giá kê.

Không xếp chồng pallet lên nhau.



MÔ TẢ THIẾT KẾ MÀNG



Bề mặt hoàn thiện

Tường vây

Cấu kiện bê tông

Màng chống thấm TPO

Bê tông lót/ đá dăm đầm chặt

Đất nền

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

- Nhờ thiết kế chống chảy dính khi tiếp xúc trong quá trình thi công, màng chống thấm weberproof TPO tạo ra hiệu quả kết dính hoàn thiện tuyệt hảo, chống thấm tuyệt đối, không hình thành kênh dẫn nước.
- Đặc tính mềm, linh hoạt, giúp áp sát vào bề mặt vị trí nối, tăng khả năng chống chịu nhiệt độ cao và thấp, chống ăn mòn hóa học tốt.
- Lớp keo butyl tự dính có khả năng vừa chống lão hóa vừa chống thấm nước tuyệt đối, đạt tuổi thọ lâu dài khi sử dụng trong môi trường ngầm hoặc môi trường phức tạp.

QUY TRÌNH THI CÔNG

1. Vệ sinh bề mặt nền
2. Kẻ vạch định vị
3. Trải màng chống thấm trên bề mặt rộng
4. Đặt chống mép màng đúng quy cách
5. Trám kín các mối nối phức tạp
6. Tự kiểm tra, sửa chữa và nghiệm thu
7. Bịt kín các chỗ giáp với cốt thép

PHẠM VI SỬ DỤNG

Tầng ngầm kỹ thuật và tường vây tầng hầm với không gian xây dựng nhỏ hẹp. Đường hầm khai thác mỏ.

VẬN CHUYỂN & BẢO QUẢN

- Trong quá trình bảo quản và vận chuyển, các sản phẩm có chủng loại và đặc tính kỹ thuật khác nhau phải được xếp riêng biệt và không để lẫn lộn. Tránh ánh nắng, tránh nước mưa và chú ý đảm bảo thông gió. Nhiệt độ bảo quản không vượt quá 45°C, không xếp chồng sản phẩm quá 5 lớp khi đặt nằm ngang và chỉ xếp một lớp khi đặt thẳng đứng;
- Tránh đặt nghiêng hoặc để sản phẩm chịu áp lực theo phương ngang trong quá trình vận chuyển; che phủ bằng vải bạt nếu cần thiết
- Trong điều kiện vận chuyển và bảo quản bình thường, thời hạn bảo quản là 1 năm kể từ ngày sản xuất.

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT SẢN PHẨM

Đặc tính kỹ thuật	Mức chất lượng	Tiêu chuẩn
Độ dày	≥ 1.5 mm	ASTM D3767 ASTM D1005
Kích thước	1 x 20 (width & length) m	-
Cường độ chịu kéo	≥ 12 N/mm ²	ASTM D412
Độ giãn dài	≥ 500 %	ASTM D412
Khả năng chịu nhiệt (80deg, 2h)	No displacement, flow & drip	EN 1110
Khả năng chống thấm	impervious	EN 1928
Cường độ chịu xé rách với beton	≥ 1.8	-
Khả năng uốn của vật liệu chính ở nhiệt độ thấp	No crack	EN 495-5
Khả năng đàn hồi của lớp bám dính ở nhiệt độ thấp	No crack	EN 1109
Khả năng chống thấm dầu	≤ 1 ng/m ² .S.Pa	-

Tuyên bố từ chối:

Tất cả các hướng dẫn, khuyến nghị, tuyên bố và dữ liệu kỹ thuật có trong tài liệu này đều dựa trên các thông tin, thử nghiệm mà Weber cho là đáng tin cậy và chính xác, nhưng tính chính xác và đầy đủ của các thử nghiệm nói trên không được đảm bảo và không được hiểu là bảo hành, dù được diễn đạt hay ngụ ý.

Người dùng có trách nhiệm tự thỏa mãn bằng thông tin và thử nghiệm của chính mình để xác định tính phù hợp của sản phẩm với mục đích sử dụng, ứng dụng và tình hình công việc của mình. Người dùng chịu mọi rủi ro và trách nhiệm pháp lý do việc sử dụng sản phẩm này.

Weber không đề xuất hoặc đảm bảo rằng bất kỳ mối nguy hiểm nào được liệt kê ở đây là những mối nguy duy nhất có thể tồn tại. Cả người bán và nhà sản xuất đều không chịu trách nhiệm với người mua hoặc bất kỳ người thứ ba nào về bất kỳ thương tích, mất mát hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng hoặc không thể sử dụng sản phẩm.

Các khuyến nghị hoặc tuyên bố, dù bằng văn bản hay bằng lời nói, ngoài những khuyến nghị trong tài liệu này sẽ không ràng buộc đối với nhà sản xuất, trừ khi bằng văn bản và có chữ ký của nhân viên công ty của nhà sản xuất. Thông tin kỹ thuật và ứng dụng được cung cấp nhằm mục đích thiết lập hồ sơ chung của vật liệu và các thủ tục ứng dụng thích hợp. Kết quả hiệu suất thử nghiệm thu được trong môi trường được kiểm soát và Weber không tuyên bố rằng các thử nghiệm này hoặc bất kỳ thử nghiệm nào khác, đại diện chính xác cho tất cả các môi trường.